

BÀI 8:

CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 – 1975) (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU: *Sau bài học này, giúp HS:*

1. Về kiến thức

- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
- Trình bày được nét khái quát về bối cảnh lịch sử, các giai đoạn phát triển chính của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước
- Nêu được nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
- Phân tích ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
- Trân trọng, tự hào về truyền thống bất khuất của cha ông trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, tham gia vào công tác đền ơn đáp nghĩa ở địa phương.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

*** Năng lực riêng:**

Biết cách sưu tầm, khai thác được thông tin, hình ảnh, tư liệu tìm hiểu về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Trân trọng, tự hào về truyền thống bất khuất của cha ông trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, tham gia vào công tác đền ơn đáp nghĩa ở địa phương.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Ổn định

2. Bài cũ: (Linh hoạt)

3. Bài mới

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem hình ảnh cầu Hiền Lương yêu cầu HS trả lời câu hỏi



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

"Tôi sang đây, để lại vợ con bên ấy. Có vài lần, tôi trông thấy ai như vợ con tôi đang từ trong xóm ra bãi biển để nhận cả mang ra chợ bán như hồi tôi còn ở làng bên ấy. Tôi muốn kêu to lên gọi tên vợ con tôi nhưng kêu sao nghe thấy được,...". Lời kể của người gác đèn biển trong một buổi chiều năm 1957 bên bờ bắc sông Bến Hải là nguồn cảm xúc để nhạc sĩ Hoàng Hiệp tạo nên giai điệu bài hát nổi tiếng Cầu hò bên bờ Hiền Lương. Để đi đến ngày đôi bờ Hiền Lương không còn chia cắt, nhân dân Việt Nam đã phải tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trong hơn 20 năm với muôn vàn hi sinh, gian khổ.

Vậy cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước diễn ra trong bối cảnh lịch sử nào? Các giai đoạn phát triển chính của cuộc kháng chiến diễn ra như thế nào? Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến là gì? Bài học sẽ giúp em tìm hiểu những nội dung trên!



Hình 1. Di tích lịch sử Đồi bờ Hiền Lương – sông Bến Hải (Quảng Trị)

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Bối cảnh lịch sử

- a. Mục tiêu- Trình bày được nét khái quát về bối cảnh lịch sử, của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
- b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM																
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)\ Gv yêu cầu hs thảo luận cặp đôi trả lời câu hỏi GV chia lớp thành 4 nhóm, hoàn thành nhiệm vụ học tập sau <table><tr><th colspan="2">PHIẾU HỌC TẬP</th></tr><tr><th colspan="2">Bối cảnh lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước</th></tr><tr><th>Mục</th><th>Bối cảnh</th></tr><tr><td>Thế giới</td><td></td></tr><tr><td>Trong nước</td><td></td></tr></table> B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK. GV cung cấp tư liệu hình ảnh  B3: Báo cáo kết quả hoạt động. GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV. Dự kiến sản phẩm <table><tr><th>Mục</th><th>Bối cảnh</th></tr><tr><td>Thế giới</td><td>- Chiến tranh lạnh và cục diện đối đầu Đông – Tây tiếp tục diễn ra ngày càng căng thẳng. Quan hệ giữa các nước lớn có nhiều diễn biến phức tạp. - Phong trào giải phóng dân tộc, phong trào đấu tranh vì hoà bình, dân chủ phát triển mạnh. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô, Trung Quốc và các nước Đông Âu đạt được nhiều thành tựu quan trọng.</td></tr><tr><td>Trong nước</td><td>- Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, Việt Nam tạm thời bị phân chia thành hai miền: miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, tạo điều kiện cho việc thực hiện các nhiệm vụ cách mạng của cả nước. - Ở miền Nam, Mỹ thay thế Pháp,</td></tr></table>	PHIẾU HỌC TẬP		Bối cảnh lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước		Mục	Bối cảnh	Thế giới		Trong nước		Mục	Bối cảnh	Thế giới	- Chiến tranh lạnh và cục diện đối đầu Đông – Tây tiếp tục diễn ra ngày càng căng thẳng. Quan hệ giữa các nước lớn có nhiều diễn biến phức tạp. - Phong trào giải phóng dân tộc, phong trào đấu tranh vì hoà bình, dân chủ phát triển mạnh. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô, Trung Quốc và các nước Đông Âu đạt được nhiều thành tựu quan trọng.	Trong nước	- Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, Việt Nam tạm thời bị phân chia thành hai miền: miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, tạo điều kiện cho việc thực hiện các nhiệm vụ cách mạng của cả nước. - Ở miền Nam, Mỹ thay thế Pháp,	1. Bối cảnh lịch sử Thế giới - Chiến tranh lạnh và cục diện đối đầu Đông – Tây tiếp tục diễn ra ngày càng căng thẳng. Quan hệ giữa các nước lớn có nhiều diễn biến phức tạp. - Phong trào giải phóng dân tộc, phong trào đấu tranh vì hoà bình, dân chủ phát triển mạnh. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô, Trung Quốc và các nước Đông Âu đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Trong nước - Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, Việt Nam tạm thời bị phân chia thành hai miền: miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, tạo điều kiện cho việc thực hiện các nhiệm vụ cách mạng của cả nước. - Ở miền Nam, Mỹ thay thế Pháp,
PHIẾU HỌC TẬP																	
Bối cảnh lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước																	
Mục	Bối cảnh																
Thế giới																	
Trong nước																	
Mục	Bối cảnh																
Thế giới	- Chiến tranh lạnh và cục diện đối đầu Đông – Tây tiếp tục diễn ra ngày càng căng thẳng. Quan hệ giữa các nước lớn có nhiều diễn biến phức tạp. - Phong trào giải phóng dân tộc, phong trào đấu tranh vì hoà bình, dân chủ phát triển mạnh. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô, Trung Quốc và các nước Đông Âu đạt được nhiều thành tựu quan trọng.																
Trong nước	- Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, Việt Nam tạm thời bị phân chia thành hai miền: miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, tạo điều kiện cho việc thực hiện các nhiệm vụ cách mạng của cả nước. - Ở miền Nam, Mỹ thay thế Pháp,																

	trào đầu tranh vì hoà bình, dân chủ phát triển mạnh. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô, Trung Quốc và các nước Đông Âu đạt được nhiều thành tựu quan trọng.	dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm, phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ, thực hiện chia cắt Việt Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ ở Đông Nam Á
Tron g nước	- Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, Việt Nam tạm thời bị phân chia thành hai miền: miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, tạo điều kiện cho việc thực hiện các nhiệm vụ cách mạng của cả nước. - Ở miền Nam, Mỹ thay thế Pháp, dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm, phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ, thực hiện chia cắt Việt Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ ở Đông Nam Á	

B4: Kết luận, nhận định (GV)
GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

- 2. Các giai đoạn phát triển chính**
- a. **Mục tiêu**- - Trình bày được nét khái quát các giai đoạn phát triển chính của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
 - b. **Nội dung**: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
 - c. **Sản phẩm**: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
 - d. **Tổ chức thực hiện**:

HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM												
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Giai đoạn 1954 -1960 Lớp chia thành 4 nhóm: ? Trình bày những nét chính của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giai đoạn1954 -1960 <table><tr><th colspan="3">Những nét chính của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giai đoạn 1954 -1960</th></tr><tr><th>Mục</th><th>Những nét chính</th><th>Ý nghĩa</th></tr><tr><td>Miền Bắc</td><td></td><td></td></tr><tr><td>Miền Nam</td><td></td><td></td></tr></table> Nhiệm vụ 2: Giai đoạn 1961 -1965 Hoàn thành phiếu học tập	Những nét chính của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giai đoạn 1954 -1960			Mục	Những nét chính	Ý nghĩa	Miền Bắc			Miền Nam			2. Các giai đoạn phát triển chính a. Giai đoạn 1954 -1960 Miền Bắc - Miền Bắc: Hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh. Cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế - xã hội - Miền Nam: Đấu tranh chống chế độ Mỹ - Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng. Phong trào Đồng khởi b. Giai đoạn 1961 -1965 - Miền Bắc: Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, đẩy mạnh
Những nét chính của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giai đoạn 1954 -1960													
Mục	Những nét chính	Ý nghĩa											
Miền Bắc													
Miền Nam													

Những nét chính của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giai đoạn 1961 -1965

Mục	Những nét chính
Hoàn cảnh	
Miền Bắc	
Miền Nam	

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

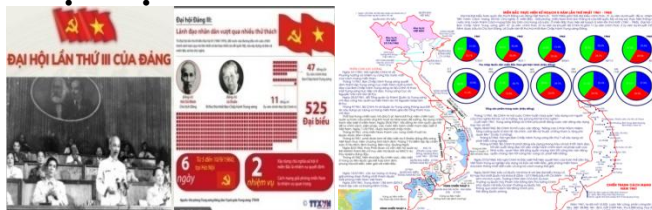
HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh



Nhiệm vụ 2



Kennedy lên làm Tổng thống Mỹ đã đề ra chiến lược "phản ứng linh hoạt" thay cho chiến lược "trả đũa ồ ạt" của Eisenhower. Ngày 20-1-1961 Kennedy chính thức công bố học thuyết mới và chọn Việt Nam làm nơi thí điểm "chiến tranh đặc biệt với ba

chi viện cho miền Nam.

- **Miền Nam:** Chiến đấu chống chiến lược Chiến tranh đặc biệt của Mỹ

loại chiến tranh: chiến tranh đặc biệt, chiến tranh cục bộ và chiến tranh tổng lực. Hai kiểu chiến tranh trên được coi là "chiến tranh hạn chế". Mục đích của "Chiến tranh đặc biệt" (còn gọi là "chiến tranh chống du kích", "chiến tranh lật đổ") là chống lại phong trào giải phóng dân tộc



Dồn dân lập ấp chiến lược

Ấp chiến lược” là cách gọi của Mỹ và chính quyền Sài Gòn trước đây để chỉ những trại tập trung, những khu dồn dân được dựng lên ở khắp miền Nam

Mục đích chính của Ấp chiến lược là loại lực lượng du kích quân Giải phóng miền Nam ra khỏi dân cư để dễ dàng tiêu diệt

Bình định, dồn dân, lập “ấp chiến lược” luôn luôn được của Mỹ và chính quyền Sài Gòn coi là chương trình xương sống, là “quốc sách”, là tận kế cự địch” (kế cuối cùng chống địch).



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Nhiệm vụ 1

MỤ C	Những nét chính	Ý nghĩa
Miền Bắc	- 1954 – 1965: Hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh - 1958 – 1960: Cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế – xã hội.	Thành tựu đạt được tạo tiền đề để miền Bắc phát triển trong giai đoạn tiếp theo cũng như thực hiện nghĩa vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến miền Nam.

Miền Nam	- 1954-1958: Đấu tranh chống chế độ Mỹ - Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng - 1959-1960: Phong trào Đồng khởi	Thắng lợi của phong trào Đồng khởi đã giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mỹ, làm lung lay chính quyền Ngô Đình Diệm, đồng thời đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam, chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.
-----------------	---	---

Nhiệm vụ 2

MỤC	Những nét chính
Hoàn cảnh	- Tháng 9 – 1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam được tổ chức tại Hà Nội. Đại hội đã xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng cả nước và cách mạng từng miền; vị trí, vai trò của cách mạng từng miền; mối quan hệ giữa cách mạng hai miền Nam – Bắc. - Miền Bắc: làm cách mạng xã hội chủ nghĩa, có vai trò quyết định nhất. - Miền Nam: làm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, có vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam.
Miền Bắc	- Miền Bắc thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) nhằm bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội. - Hoạt động chi viện cho miền Nam được đẩy mạnh. Một khối lượng lớn vũ khí, đạn dược, thuốc men được đưa vào chiến trường
Miền Nam	- Chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) do Mỹ và chính quyền Sài Gòn triển khai. - Trên mặt trận chính trị, Phong trào

diễn ra sôi nổi, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, tiêu biểu là cuộc đấu tranh của các tín đồ Phật giáo.

- Trên mặt trận chống bình định, nhân dân miền Nam đã làm phá sản “quốc sách” lập “ấp chiến lược” của Mỹ – chính quyền Ngô Đình Diệm.
- Trên mặt trận quân sự: chiến thắng Ấp Bắc (1963) đã chứng minh khả năng quân dân Việt Nam có thể đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ. Sau chiến thắng Ấp Bắc, một phong trào “Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công” dấy lên khắp miền Nam.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: **Đua thuyền**



GV chia lớp làm 2 đội chơi, đội nào trả lời đúng và nhanh nhất sẽ giành chiến thắng

Câu 1. Âm mưu thâm độc nhất của “Chiến tranh đặc biệt” là gì?

- A. Sử dụng phương tiện chiến tranh và “cố vấn” Mỹ.
- B. Dùng người Việt đánh người Việt.
- C. Tiến hành dồn dân, lập “ấp chiến lược”.
- D. Phá hoại cách mạng miền Bắc.

Câu 2. Thắng lợi quân sự của ta mở đầu trong việc đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” là thắng lợi nào?

- A. Chiến thắng An Lão.
- B. Chiến thắng Ấp Bắc.
- C. Chiến thắng Bình Giã.
- D. Chiến thắng Ba Gia.

Câu 3. Bối cảnh lịch sử nào sau đây ở trong nước là nguyên nhân dẫn đến bùng nổ cuộc kháng chiến

chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)?

- A. Việt Nam đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước.
- B. Miền Bắc giải phóng, tạo điều kiện thực hiện nhiệm vụ cách mạng cả nước.
- C. Miền Nam dưới ách thống trị của Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm.

D. Phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh ở Á, Phi và Mỹ La-tinh.

Câu 4. Trong những năm 1958 — 1960, miền Bắc đã đạt được thành tựu tiêu biểu nào sau đây?

- A. Cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế - xã hội.
- B. Tiếp tục tiến hành 6 đợt giảm tô, 4 đợt cải cách ruộng đất.
- C. Thực hiện khẩu hiệu "Người cày có ruộng" trên thực tiễn.
- D. Xoá bỏ hoàn toàn mọi áp bức, bất công trong xã hội.

Câu 5. Trong giai đoạn 1954 — 1960, sự kiện nào sau đây đánh dấu cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?

- A. Thắng lợi của phong trào Đồng khởi.
- B. Thắng lợi của phong trào phá "áp chiến lược", chống bình định.
- C. Thắng lợi của cuộc đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ.
- D. Thắng lợi của phong trào đấu tranh đòi quyền tự do, dân chủ.

B2: Thực hiện nhiệm vụ: - HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến: 1B, 2B, 3C, 4A, 5A.

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Tìm hiểu thông tin từ sách, báo, internet hãy chọn tư liệu phù hợp để chứng minh sự chi viện sức người, sức của của hậu phương miền Bắc đã góp phần quan trọng vào những thắng lợi quân sự ở tiền tuyến miền Nam từ năm 1961 đến năm 1965

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

.....

BÀI 8:**CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 – 1975) (Tiết 2)****I. MỤC TIÊU: (Tiết 1)****II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU****1. Giáo viên.**

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**1. Ổn định****2. Bài cũ: (Linh hoạt)****3. Bài mới****HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG****a) Mục tiêu:** Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức**d) Tổ chức thực hiện:****B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

GV yêu cầu HS Điền từ còn thiếu vào bài thơ chúc mừng năm mới của Chủ tịch Hồ Chí Minh 1968:

*Xuân này hơn hẳn mấy.....qua,
Thắng trận, tin vui khắp.....nhà,
Nam-Bắc thi đua đánh giặc.....,
Tiến lên!ất về ta!*

TỪ KHOÁ

Mỹ

nước

xuân

Toàn thắng

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.

HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM																				
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Giai đoạn 1965 -1968 Lớp chia thành 4 nhóm: Trình bày những nét chính của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giai đoạn 1965 -1968 <table border="1"> <tr> <th colspan="2">Những nét chính của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giai đoạn 1965 -1968</th></tr> <tr> <th>Mục</th><th>Những nét chính</th></tr> <tr> <td>Hoàn cảnh</td><td></td></tr> <tr> <td>Miền Nam</td><td></td></tr> <tr> <td>Miền Bắc</td><td></td></tr> </table> Nhiệm vụ 2: Giai đoạn 1969 -1973 Lớp chia thành 4 nhóm: Trình bày những nét chính của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giai đoạn 1969 -1973 Hoàn thành phiếu học tập <table border="1"> <tr> <th colspan="2">Những nét chính của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giai đoạn 1969 - 1973</th></tr> <tr> <th>Mục</th><th>Những nét chính</th></tr> <tr> <td>Hoàn cảnh</td><td></td></tr> <tr> <td>Miền Nam</td><td></td></tr> <tr> <td>Miền Bắc</td><td></td></tr> </table> B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.	Những nét chính của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giai đoạn 1965 -1968		Mục	Những nét chính	Hoàn cảnh		Miền Nam		Miền Bắc		Những nét chính của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giai đoạn 1969 - 1973		Mục	Những nét chính	Hoàn cảnh		Miền Nam		Miền Bắc		2. Các giai đoạn phát triển chính c. Giai đoạn 1965 -1968 Hoàn cảnh - Miền Bắc: vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất
Những nét chính của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giai đoạn 1965 -1968																					
Mục	Những nét chính																				
Hoàn cảnh																					
Miền Nam																					
Miền Bắc																					
Những nét chính của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giai đoạn 1969 - 1973																					
Mục	Những nét chính																				
Hoàn cảnh																					
Miền Nam																					
Miền Bắc																					

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh

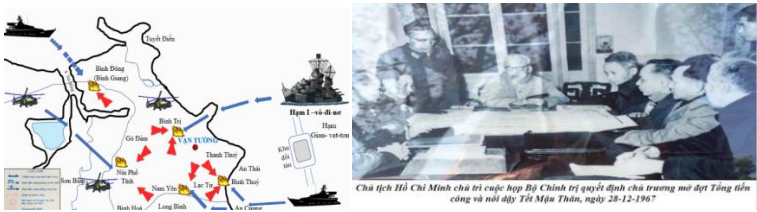
Nhiệm vụ 1



Nhân dân đấu tranh đòi Mỹ rút về nước, đòi tự do dân chủ



Chiến thắng Vạn Tường



Quân giải phóng tấn công sân bay Tân Sơn Nhất trong chiến dịch Mậu Thân 1968

Năm 1968, sau hàng loạt những thất bại nặng nề của chiến lược "chiến tranh cục bộ" và chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, cuộc đàm phán giữa Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hoà và Chính phủ Hoa Kỳ đã chính thức diễn ra ở Pari.

Tháng 1 năm 1969, Hội nghị 4 bên về Việt Nam chính thức họp phiên đầu tiên tại Pari. Lập trường bốn bên, mà thực chất là của hai bên, Việt Nam và Mỹ, giai đoạn đầu rất xa nhau, mâu thuẫn nhau, khiến cho các cuộc đấu tranh diễn ra gay gắt trên bàn hội nghị, đến mức nhiều lúc phải gián đoạn thương lượng



Hội nghị Pari về Việt Nam

Nhiệm vụ 2

của Mỹ, vừa sản xuất và thực hiện nghĩa vụ hậu phương

- **Miền Nam:** Chiến đấu chống chiến lược Chiến tranh cục bộ của Mỹ

d. Giai đoạn 1969 -1973

Hoàn cảnh

- **Miền Bắc:** Chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mỹ và thực hiện nghĩa vụ hậu phương

- **Miền Nam:** Chiến đấu chống chiến lược Việt Nam hoà chiến tranh của Mỹ

Tiến hành “Việt Nam hóa chiến tranh”, Mỹ tiếp tục âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt” nhằm giảm xương máu người Mỹ trên chiến trường.



Mỹ tìm cách thỏa hiệp với Trung Quốc, hoà hoãn với Liên Xô, nhằm hạn chế sự giúp đỡ của các nước này đối với nhân dân ta.



Năm 1972 Nixon đến thăm CHND Trung Hoa và ký Thông cáo chung Thượng Hải với Mao Trạch Đông

Năm 1972 Nixon thỏa hiệp với Brezhnev (Liên Xô)

Cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 của Mỹ từ 18/12 đến 30/12/1972



Hàng ngàn lượt máy bay đã thay nhau trút bom xuống Hà Nội

Những hố bom trên mặt đất.

Cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 của Mỹ từ 18/12 đến 30/12/1972



Ngày 6-6-1969, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời



Đại tướng Võ Nguyên Giáp (giữa) và trung tướng Đồng Sĩ Nguyên (bên phải) trong chiến dịch đường 9 Nam Lào 1971



Đoàn đại biểu Việt Nam dân chủ cộng hòa tại lễ ký kết Hiệp định Paris

Bộ trưởng Ngoại giao Chính phủ lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam Nguyễn Thiệp ký Hiệp định Paris

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Nhiệm vụ 1

Mục	Những nét chính
Hoàn cảnh	- Sau thất bại của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, Mỹ chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam và mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc. - Nhân dân 2 miền Nam – Bắc trực tiếp chiến đấu chống Mỹ
Miền Nam	- Chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ. - Trên mặt trận Quân sự: Giành thắng

	lợi mở đầu ở Núi Thành (1965), Vạn Tường (1965). Chiến thắng trong hai mùa khô 1965-1966 và 1966-1967. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968 đã làm phá sản chiến lược Chiến tranh cục bộ, buộc Mỹ phải tuyên bố chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc - Trên mặt trận chính trị: Ở thành thị, phong trào đấu tranh của công nhân, trí thức, học sinh, sinh viên... đòi Mỹ rút quân về nước, đòi tự do, dân chủ tiếp tục diễn ra mạnh mẽ. Vị thế và uy tín của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được nâng cao trên trường quốc tế - Trên mặt Ngoại giao: Đấu tranh ngoại giao chính thức được nâng lên thành một mặt trận (1967). Đàm phán chính thức giữa đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và đại diện Chính phủ Mỹ diễn ra tại Pa-ri (1968)
Miền Bắc	- Miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ, vừa sản xuất và thực hiện nghĩa vụ hậu phương + Ngày 5-8-1964, sau khi dựng lên “sự kiện vịnh Bắc Bộ”, Mỹ cho không quân đánh phá một số địa điểm ở miền Bắc. Từ năm 1965, Mỹ chính thức mở rộng chiến tranh ra miền Bắc lần thứ nhất. + Miền Bắc tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất và chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam với tinh thần “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”.
Nhiệm vụ 2	
Mục	Những nét chính
Hoàn cảnh	- Sau thất bại của chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, Mỹ chuyển sang chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” ở miền Nam (1969 – 1973) và mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương. - Năm 1972, Mỹ còn thực hiện thủ đoạn ngoại giao lợi dụng mâu thuẫn Liên Xô –

	Trung Quốc, thoả hiệp với Trung Quốc, hoà hoãn với Liên Xô nhằm hạn chế sự giúp đỡ của các nước này đối với cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam.	
Miền Nam	- Miền Nam: Chiến đấu chống chiến lược Việt Nam hoà chiến tranh của Mỹ - Trên mặt trận Quân sự: Trong những năm 1970 - 1972, nhân dân ba nước Đông Dương đã giành được những thắng lợi có ý nghĩa chiến lược về quân sự. - Trên mặt trận Chính trị: Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà Miền Nam Việt Nam ra đời (6-1969). Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương họp, biểu thị quyết tâm đoàn kết chiến đấu chống Mỹ (4-1970) - Trên mặt trận ngoại giao: Đàm phán bốn bên chính thức diễn ra tại Pa-ri (25-1-1969). Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam được kí kết (27-1-1973).	
Miền Bắc	- Miền Bắc chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mỹ và thực hiện nghĩa vụ hậu phương - Từ ngày 18 đến ngày 29-12-1972, Mỹ tiến hành cuộc tập kích chiến lược đường không bằng máy bay B-52 vào Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố ở miền Bắc. - Qua 12 ngày đêm chiến đấu, quân dân miền Bắc buộc Mỹ phải tuyên bố ngừng hẳn các hoạt động chống phá miền Bắc và kí Hiệp định Pa-ri (1973) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam. - Miền Bắc tiếp tục chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam và chiến trường Lào, Cam-pu-chia.	
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.		

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: **Plan và Zombie**



GV chia lớp làm 2 đội chơi, đội nào trả lời đúng và nhanh nhất sẽ giành chiến thắng

Câu 1. Mỹ thực hiện chiến lược “chiến tranh cục bộ” vào khoảng thời gian nào?

A. 1961 – 1965. B. 1965 – 1969. C. 1965 – 1968. D. 1968 – 1973.

Câu 2. Chiến thắng nào sau đây mở đầu cao trào đánh Mỹ trên khắp chiến trường miền Nam

A. Núi Thành. B. mùa khô 1965 -1966. C. Vạn Tường. D. mùa khô 1966 -1967.

Câu 3. Chiến thắng nào đã buộc Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hóa”

A. Cuộc tổng tấn công chiến lược 1972. B. Cuộc tiến công và nổi dậy 1968.

C. Chiến thắng Ấp Bắc.

D. Chiến thắng Vạn Tường.

Câu 4. Năm 1972, Liên quân Việt- Lào phối hợp cùng nhân dân đập tan cuộc hành quân nào của chính quyền Sài Gòn

A. Mùa khô 1965-1966. B. Mùa khô 1966-1967. C. Ánh sáng sao. D. Lam Sơn 719.

Câu 5. Trong chiến lược quân sự nào quân Mỹ và quân đồng minh giữ vai trò chủ yếu?

A. Chiến tranh đặc biệt. B. Chiến tranh cục bộ. C. Việt Nam hóa chiến tranh. D. Đông Dương hóa chiến tranh.

B2: Thực hiện nhiệm vụ: - HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến: 1C, 2C, 3A, 4D, 5B.

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Tìm hiểu thông tin từ sách, báo, internet hãy viết bài giới thiệu hoặc sưu tầm các bài hát bài thơ về một nhân vật hoặc sự kiện lịch sử tiêu biểu trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1965 -1973)

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tiết: 21

Ngày soạn: 11/11/2025

BÀI 8:

CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 – 1975) (Tiết 3)

I. MỤC TIÊU: (Tiết 1)

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Các kênh hình (phóng to).

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS nghe bài hát: Tiến về Sài Gòn, yêu cầu Xem video và cho biết tên hát đang được nhắc tới trong video?

A. Sài Gòn có em

B. Giải phóng Sài Gòn

C. Tiến về Sài Gòn

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

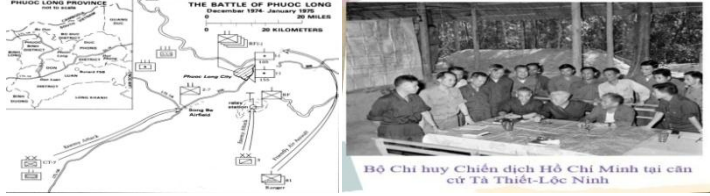
HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Các giai đoạn phát triển chính

- a. Mục tiêu**- Trình bày được nét khái quát Giai đoạn 1973 -1975 cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
- b. Nội dung**: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c. Sản phẩm**: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. Tổ chức thực hiện**

HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM										
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Lớp chia thành 4 nhóm: Trình bày những nét chính của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giai đoạn 1973 - 1975 <table><tr><th colspan="2">Những nét chính của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giai đoạn 1973 - 1975</th></tr><tr><th>Mục</th><th>Những nét chính</th></tr><tr><td>Hoàn cảnh</td><td></td></tr><tr><td>Miền Bắc</td><td></td></tr><tr><td>Miền Nam</td><td></td></tr></table> B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK. - GV cung cấp thông tin hình ảnh  Những ngành lính Mỹ cuối cùng lên máy bay ngày 29-3-1975.  Nhân dân miền Bắc bắt tay khôi phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, ra sức chi viện cho miền Nam.  VÌ MIỀN NAM Cùng nhau ĐẾT THÉM 1 TRIỆU  "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người"  Đường mòn Hồ Chí Minh trên biển và trên bộ	Những nét chính của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giai đoạn 1973 - 1975		Mục	Những nét chính	Hoàn cảnh		Miền Bắc		Miền Nam		2. Các giai đoạn phát triển chính e. Giai đoạn 1973 -1975 - Miền Bắc: Khôi phục và phát triển kinh tế – xã hội, tiếp tục thực hiện nghĩa vụ hậu phương - Miền Nam: Đấu tranh chống “bình định – lấn chiếm”, tạo thế và lực tiến tới giải phóng hoàn toàn
Những nét chính của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước giai đoạn 1973 - 1975											
Mục	Những nét chính										
Hoàn cảnh											
Miền Bắc											
Miền Nam											

Cuối năm 1974, đầu năm 1975, quân dân miền Nam mở chiến dịch Đường 14 – Phước Long. Chiến thắng Phước Long (01 - 1975) cho thấy sự lớn mạnh và khả năng thắng lớn của quân Giải phóng, sự suy yếu và bất lực của quân đội Sài Gòn, khả năng can thiệp trở lại bằng quân sự của Mỹ là rất hạn chế.



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

Mục	Những nét chính
Hoàn cảnh	- Sau khi Hiệp định Pa-ri năm 1973, Mỹ phải rút hết quân về nước.
Miền Bắc	- Miền Bắc khôi phục và phát triển kinh tế – xã hội, tiếp tục thực hiện nghĩa vụ hậu phương + Từ năm 1973, miền Bắc tiến hành khôi phục và phát triển kinh tế tăng cường chi viện cho chiến trường và đạt nhiều thành tựu quan trọng. + Miền Bắc tăng cường chi viện vật chất kĩ thuật, bảo đảm đầy đủ nhu cầu cấp bách cho chiến trường miền Nam, đặc biệt là từ đầu năm 1975.
Miền Nam	- Miền Nam đấu tranh chống “bình định – lấn chiếm”, tạo thế và lực tiến tới giải phóng hoàn toàn - Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (7-1973), từ cuối năm 1973, quân dân

	miền Nam tiến hành các cuộc đấu tranh chống “bình định – lấn chiếm”, đồng thời chủ động mở một số cuộc tiến công để mở rộng vùng giải phóng. - Từ tháng 3-1975, quân dân miền Nam mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy trải qua ba chiến dịch lớn. - Đến ngày 2-5-1975, toàn bộ miền Nam cùng các đảo và quần đảo hoàn toàn được giải phóng..	
B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.		

3. Nguyên nhân thắng lợi

- a. Mục tiêu** -Nêu được nguyên nhân thắng lợi và phân tích ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
- b. Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. Tổ chức thực hiện**

HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH		DỰ KIẾN SẢN PHẨM
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Lớp chia thành 4, xem video nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập sau		3. Nguyên nhân thắng lợi a. Nguyên nhân thắng lợi – Nguyên nhân chủ quan: Sự lãnh đạo với đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng Lao động Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Truyền thống yêu nước, đoàn kết, lao động cần cù, chiến đấu dũng cảm của nhân dân Việt Nam ở cả hai miền Nam, Bắc. Vai trò to lớn của hậu phương miền Bắc, đáp ứng kịp thời các yêu cầu của cuộc chiến đấu ở hai miền. – Nguyên nhân khách quan: Tinh thần đoàn kết, sự phối hợp chiến đấu, giúp đỡ lẫn nhau của ba nước Đông Dương. Sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn của các lực lượng tiến bộ, hoà bình, dân chủ và các nước xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là
TỪ KHÓA	NỘI DUNG	
1. Nguyên nhân chủ quan	A. Có hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh, đáp ứng kịp thời yêu cầu của cuộc kháng chiến của cả 2 miền. B. Sự phối hợp của nhân dân Lào và nhân dân Cam-pu-chia	
2. Nguyên nhân khách quan	C. Mở ra kỷ nguyên mới của Việt Nam kỷ nguyên cả nước độc lập thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội. D. Sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh E. Truyền thống yêu nước, tinh thần bất khuất kiên cường của dân tộc F. Tác động mạnh mẽ đến tình hình nước Mỹ và thế giới	
3. Ý nghĩa trong nước	G. Kết thúc 21 năm chiến đấu chống Mỹ, 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ tổ quốc. H. Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ la-tinh	
4. Ý nghĩa quốc tế	I. Sự đồng tình ủng hộ, giúp đỡ của Liên Xô và các nước XHCN trên thế giới, nhân dân tiến bộ trên thế giới.	
B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.		

GV cung cấp thông tin hình ảnh



NHỮNG CÂU NÓI NỔI TIẾNG

Vì Việt Nam, chúng ta sẵn sàng hiến dâng đến cả máu của chính mình”

“Việt Nam chiến đấu không phải vì Việt Nam mà còn vì Cuba, vì nhân dân bị áp bức trên toàn thế giới”

“Đáng tiếc là chúng ta – những người Cuba – không có đủ đường sữa để gửi cho nhân dân Việt Nam, chứ nếu có, không những đường sữa mà cả máu chúng ta cũng sẵn sàng hiến dâng cho nhân dân Việt Nam.”

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

TỪ KHÓA	ĐÁP ÁN	NỘI DUNG
1. Nguyên nhân chủ quan	1. A, D, E	A. Có hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh, đáp ứng kịp thời yêu cầu của cuộc kháng chiến của cả 2 miền. B. Sự phối hợp của nhân dân Lào và nhân dân Cam-pu-chia
2. Nguyên nhân khách quan	2. B, I	C. Mở ra kỷ nguyên mới của Việt Nam kỷ nguyên cả nước độc lập thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội. D. Sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh E. Truyền thống yêu nước, tinh thần bất khuất kiên cường của dân tộc F. Tác động mạnh mẽ đến tình hình nước Mỹ và thế giới
3. Ý nghĩa trong nước	3. G, C	G. Kết thúc 21 năm chiến đấu chống Mỹ, 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ tổ quốc.
4. Ý nghĩa quốc tế	4. F, H	H. Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ la-tinh I. Sự đồng tình ủng hộ, giúp đỡ của Liên Xô và các nước XHCN trên thế giới, nhân dân tiến bộ trên thế giới.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

Trung Quốc và Liên Xô. Phong trào nhân dân Mỹ và nhân dân tiến bộ trên thế giới phản đối cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam.

b. Ý nghĩa lịch sử

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi đã kết thúc 21 năm chiến đấu chống Mỹ, 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước cũng đã chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của chủ nghĩa thực dân – đế quốc ở Việt Nam, trên cơ sở đó hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã mở ra kỉ nguyên mới của Việt Nam: kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

– Đối với quốc tế:

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam đã tác động mạnh mẽ đến tình hình nước Mỹ và thế giới, đồng thời là nguồn cổ vũ to lớn đối với phong trào giải phóng dân tộc và cuộc đấu tranh vì hoà bình, dân chủ và chủ nghĩa xã hội của nhân dân trên thế giới nửa sau thế kỉ XX.

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: **Đường lên đỉnh Olympia**



GV chia lớp làm 4 đội chơi, đội nào trả lời đúng và nhanh nhất sẽ giành chiến thắng

Câu 1. Kế hoạch giải phóng miền Nam được Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra trong 2 năm, đó là 2 năm nào?

A. 1972 và 1973. B. 1973 và 1974. C. 1974 và 1975. D. 1975 và 1976.

Câu 2. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 kết thúc bằng chiến dịch nào sau đây?

A. Chiến dịch Tây nguyên. B. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.
C. Chiến dịch Nam Lào. D. Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Câu 3. Nguyên nhân nào có tính chất quyết định đưa tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước?

A. Nhân dân ta có truyền thống yêu nước nồng nàn. B. Sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng

C. Có hậu phương vững chắc ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa

D. Sự giúp đỡ của nhà nước xã hội chủ nghĩa, tinh thần đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương.

Câu 4. Ai là Tổng thống cuối cùng của Chính quyền Sài Gòn ?

A. Nguyễn Văn Thiệu. B. Nguyễn Cao Kỳ. C. Trần Văn Hương. D. Dương Văn Minh.

Câu 5. Phương châm tác chiến trong các chiến dịch giải phóng hoàn toàn miền Nam được Bộ chính trị Trung ương xác định là

A. Đánh nhanh, thắng nhanh. B. Đánh chắc, tiến chắc.
C. Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng. D. Lâu dài đánh chắc, tiến chắc.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

CH	1	2	3	4	5
ĐA	D	D	B	D	C

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) về chiến thắng lịch sử 30/4/1975 với chủ đề: “Giá trị của hòa bình trong chiến thắng quân sự ngày 30/4/1975 tại Sài Gòn”.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tiết: 22

Ngày soạn: 13/11/2025

BÀI 9: ĐẤU TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TỪ SAU THÁNG 4 -1975 ĐẾN NAY. MỘT SỐ BÀI HỌC LỊCH SỬ CỦA CÁC CUỘC KHÁNG CHIẾN BẢO VỆ TỔ QUỐC TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4 năm 1975 đến nay.
- Trình bày được những nét khái quát về bối cảnh lịch sử, diễn biến chính về cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc (từ sau tháng 4 năm 1975 đến những năm 80 của thế kỉ XX); cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia ở vùng biên giới phía bắc và ở Biển Đông từ năm 1979 đến nay.
- Nêu được ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4 năm 1975 đến nay.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

*** Năng lực riêng:**

Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4 – 1975 đến nay.

Phân tích được giá trị thực tiễn và liên hệ thực tế đến ngày nay về những bài học lịch sử trong các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay..

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Ý thức được trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc góp phần tham gia bảo vệ Tổ quốc khi Tổ quốc cần.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV sử dụng phần mở đầu trong SGK và tổ chức trò chơi “Cuộc đua vượt chướng ngại vật”.

– Thẻ lệ trò chơi: GV thiết kế trò chơi có 5 ô cửa, mỗi ô cửa sẽ có một câu hỏi được GV gợi ý bằng một hình ảnh hoặc các dạng tư liệu khác mà GV muốn HS tìm hiểu. Nhiệm vụ của HS (làm việc cá nhân) là tìm ra đáp án cho từng ô cửa. GV gọi HS nhanh nhất trả lời đáp án, mỗi lần đúng được tính một lần tương tác.

Nội dung trò chơi:

- + Ô cửa số 1: GV sưu tầm trên internet về hình ảnh Vương quốc Cam-pu-chia và yêu cầu HS đoán tên quốc gia trong hình.
- + Ô cửa số 2: Cho biết vị trí địa lí của toạ độ sau: $8^{\circ}38'30''\text{B } 111^{\circ}55'55''\text{Đ}$.
- + Ô cửa số 3: GV mở cho HS nghe bài hát Có một đoá Hồng Chiêm của nhạc sĩ Phạm Tuyên và yêu cầu HS đoán tên bài hát.
- + Ô cửa số 4: GV sưu tầm trên internet về hình ảnh ngọn núi Tây Côn Lĩnh (Vị Xuyên, Hà Giang) và đoán tên ngọn núi.
- + Ô cửa số 5: GV sưu tầm trên internet về hình ảnh “Những người nằm lại phía chân trời” tại Khu tưởng niệm chiến sĩ Gạc Ma tại xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà và đoán tên hình.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Hình bên là Nhà giàn DK1/11, hoàn thành xây dựng năm 1995, thuộc cụm Dịch vụ kinh tế học kỹ thuật của Việt Nam ở Biển Đông. Quản lý nhà giàn là các đơn vị của Hải quân có nhiệm vụ bảo vệ thềm lục địa phía Nam - một nhiệm vụ gắn liền với công cuộc bảo vệ Tổ quốc từ tháng 4-1975 đến nay. Vậy cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4-1975 đến nay diễn ra như thế nào và có ý nghĩa lịch sử ra sao? Em hãy cùng tìm hiểu trong bài học này.



Hình 1. Nhà giàn DK1/11

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Bối cảnh lịch sử của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4/1975 đến nay

a. Mục tiêu- Trình bày được khái quát về bối cảnh của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam, biên giới phía Bắc (từ sau tháng 4 – 1975 đến những năm 80 của thế kỉ XX); cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia ở Biển Đông từ sau tháng 4-1975 đến nay.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Lớp chia thành 4 nhóm: Trình bày bối cảnh lịch sử của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4/1975 đến nay	1. Bối cảnh lịch sử của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4/1975 đến nay Trong nước - Thuận lợi: Đất nước thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội. - Khó khăn: Hậu quả của chiến tranh trên cả nước còn rất nặng nề; đất nước lại bị Mỹ bao vây, cấm vận; mối quan hệ giữa Việt Nam - Trung Quốc – Cam-pu-chia đã xuất

PHIẾU HỌC TẬP

Bối cảnh lịch sử của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4/1975 đến nay

Mục	Thuận lợi	Khó khăn
Trong nước		
Quốc tế		

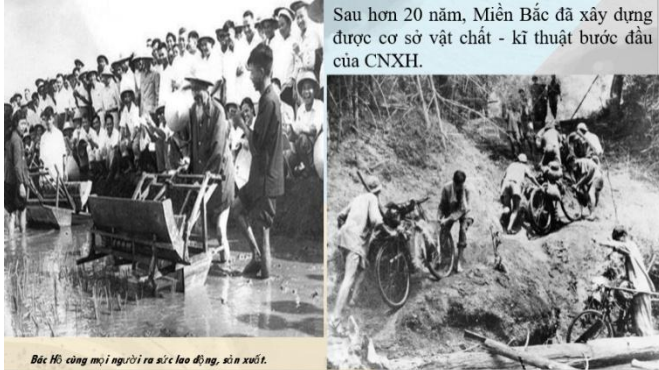
B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh



Số liệu về thương vong chính thức công bố gần đây nhất là gần 2 triệu thường dân chết; hơn 2 triệu thường dân mang thương tật suốt đời; khoảng 2 triệu người (gồm cả quân nhân) phơi nhiễm các loại hóa chất độc hại. Lực lượng Quân đội Nhân dân Việt Nam (bao gồm cả Quân Giải phóng miền Nam) có khoảng 1,1 triệu quân nhân hy sinh trong những trường hợp khác nhau (trực tiếp chiến đấu trên chiến trường, gặp tai nạn, ốm đau trên đường hành quân), 600.000 quân nhân bị thương hoặc bị bệnh. Trong số hy sinh, có 300.000 quân nhân chưa tìm được hài cốt. (nguồn: <https://ussh.vnu.edu.vn/vi/nckh/san-pham-nghien-cuu-tieu-bieu/hau-qua-cua-cuoc-chien-tranh-viet-nam-1954-1975-may-van-de-ban-luan-11757.html>)

hiện một số vấn đề phức tạp.

Quốc tế

- **Thuận lợi:** - Xu thế hoà hoãn Đông – Tây của thế giới các cường quốc (Mỹ, Liên Xô, Trung Quốc,..) và các nước trong khu vực Đông Nam Á có nhiều thay đổi.

- **Khó khăn:** Quan hệ giữa các nước lớn ẩn chứa nhiều yếu tố phức tạp.



Xu thế hòa hoãn Đông – Tây
Và chiến tranh lạnh chấm dứt



Tình trạng bất ổn, xung đột vẫn diễn ra
nhiều nơi trên thế giới.



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Bối cảnh lịch sử của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4/1975 đến nay		
Mục	Thuận lợi	Khó khăn
Trong nước	Đất nước thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.	Hậu quả của chiến tranh trên cả nước còn rất nặng nề; đất nước lại bị Mỹ bao vây, cấm vận; mối quan hệ giữa Việt Nam - Trung Quốc – Cam-pu-chia đã xuất hiện một số vấn đề phức tạp.
Quốc tế	- Xu thế hoà hoãn Đông – Tây của thế giới các cường quốc (Mỹ, Liên Xô, Trung Quốc,..) và các nước trong khu vực Đông Nam Á có nhiều thay đổi.	Quan hệ giữa các nước lớn ẩn chứa nhiều yếu tố phức tạp.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

- Với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Việt Nam bước vào thời kì độc

lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, hậu quả của 30 năm chiến tranh trên cả nước còn rất nặng nề.

- Việt Nam bị Mỹ cấm vận, quan hệ Việt Nam – Trung Quốc, Việt Nam - Cam-pu-chia có dấu hiệu bất ổn.
- Trong xu thế hoà hoãn Đông – Tây của thế giới, các cường quốc (Mỹ, Liên Xô, Trung Quốc,...) và các nước trong khu vực Đông Nam Á có nhiều thay đổi, ảnh hưởng đến tình hình Việt Nam, nhưng tình trạng bất ổn, xung đột vẫn diễn ra ở nhiều nơi trên thế giới.

2. Diễn biến chính của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4/1975

a. Mục tiêu- - Trình bày được khái quát về diễn biến chính của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam, biên giới phía Bắc (từ sau tháng 4 – 1975 đến những năm 80 của thế kỉ XX);

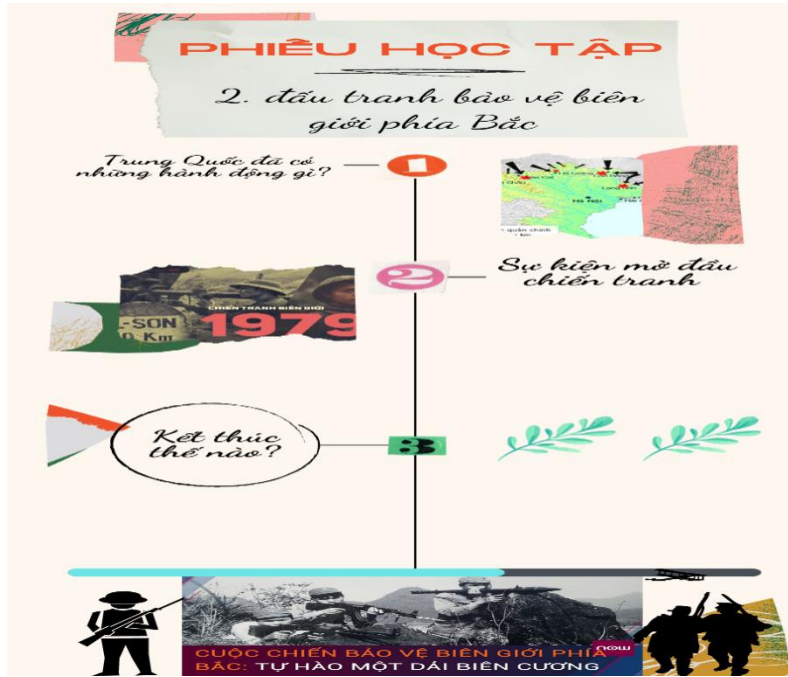
b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc biên giới Tây Nam (1975 – 1979) Lớp chia thành 4 nhóm: hoàn thành nhiệm vụ học tập theo công thức 4W+ 1H Why: Tại sao lại xảy ra chiến tranh biên giới Tây Nam? Who: Ai là người chỉ đạo cho việc tấn công này? When: Cuộc xâm lấn, khiêu khích bắt đầu từ khi nào? Where: Cuộc xâm lấn, khiêu khích diễn ra ở đâu? How: Cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam có kết quả như thế nào? 4 W's & 1 H Why (red): Tại sao lại xảy ra chiến tranh biên giới Tây Nam? Who (green): Ai là người chỉ đạo cho việc tấn công này? When (yellow): Cuộc xâm lấn, khiêu khích bắt đầu từ khi nào? Where (blue): Cuộc xâm lấn, khiêu khích diễn ra ở đâu? How (purple): Cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam có kết quả như thế nào? Nhiệm vụ 2: Cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới phía Bắc (1979 – 1989) Lớp chia thành 4 nhóm: Hoàn thành phiếu học tập	2. Diễn biến chính của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4/1975 a. Cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc biên giới Tây Nam (1975 – 1979) - Sau khi lên nắm chính quyền, tập đoàn Pôn Pôt – Iêng Xa-ri – Khiêu Xăm-phon, đại diện cho phái Khơ-me Đỏ ở Cam-pu-chia, đã có nhiều hoạt động khiêu khích, lấn chiếm lãnh thổ Việt Nam. - Thực hiện quyền tự vệ chính đáng quân dân Việt Nam mở các cuộc tổng phản công làm tan rã đại bộ phận quân chủ lực của đối phương. Đồng thời quân tình nguyện Việt Nam cùng quân dân Campuchia đánh đổ chính quyền Pôn Pôt. Ngày 7/1/1979, thủ đô Phnôm Pênh được giải phóng. b. Cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc biên giới phía Bắc (1979 –

sau



B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh

NV1



Pôn Pôt (Saloth Sar)

Duch (Kaing Guek Eav)

Tội ác mà Khơ me đỏ gây ra cho Việt Nam

Tại xã Ba Chúc (Tri Tôn, An Giang), cách đường biên giới Việt Nam-Campuchia 7km, ngày 18-4-1977, lính Pol Pot đã dồn người dân hiền lành để bắn, giết tập thể bằng những hành động vô cùng dã man, giết hại 3.157 người, phần lớn là người già, phụ nữ và trẻ em, trong đó có hơn 100 gia đình bị giết cả nhà.

Tính từ tháng 5-1975 đến giữa năm 1978, quân Pol Pot đã giết hại hơn 5.000 dân thường Việt Nam, làm bị thương gần 5.000 người, bắt và đưa đi hơn 20.000 người; hàng nghìn trường học, bệnh viện, cơ sở y tế, nhà thờ, chùa chiền bị đốt phá, trâu, bò bị cướp, giết,

1989)

Nguyên nhân

-Hoạt động thù địch chống phá Việt Nam của tập đoàn Pôn Pôt được một số nhà lãnh đạo Trung Quốc khi đó đồng tình, ủng hộ và có những hành động làm tổn hại đến mối quan hệ Việt Nam – Trung Quốc

- sáng ngày 17-2-1979, Trung Quốc điều động 32 sư đoàn đồng loạt mở cuộc tấn công vào lãnh thổ Việt Nam, dọc biên giới phía Bắc từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Phong Thổ (Lai Châu).

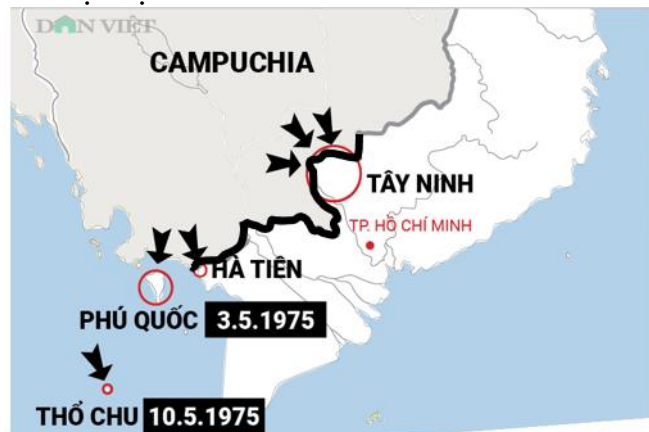
Diễn biến

Để bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, quân dân Việt Nam, trực tiếp là quân dân sáu tỉnh biên giới phía Bắc, đã đứng lên chiến đấu. Nhiều trận chiến đã diễn ra quyết liệt ở Cao Bằng, Lạng Sơn, Lào Cai,...

Kết quả

Trước cuộc chiến đấu ngoan cường của nhân dân Việt Nam và sự phản đối của dư luận quốc tế Từ ngày 5-3 đến ngày 18-3-1979, Trung Quốc rút quân về nước.

hoa màu bị phá hoại; hàng vạn héc-ta ruộng đất và đồn điền cao su ở vùng biên giới Tây Nam Việt Nam bị bỏ hoang; khoảng nửa triệu dân sát biên giới với Campuchia phải bỏ nhà, bỏ đất, bỏ ruộng chạy sâu vào nội địa.



NV2



hòa bình được lập lại trên tuyến biên giới Tây- Nam. Theo yêu cầu của Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước Cam-pu-chia, quân tình nguyện Việt Nam đã phối hợp với quân dân Cam-pu-chia chiến đấu, lật đổ chế độ diệt chủng Khơ-me đỏ, giải phóng Thủ đô Phnôm Pênh (ngày 07-01- 1979), thiết lập lại quan hệ láng giềng.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

- Với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Việt Nam bước vào thời kì độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, hậu quả của 30 năm chiến tranh trên cả nước còn rất nặng nề.
- Việt Nam bị Mỹ cấm vận, quan hệ Việt Nam – Trung Quốc, Việt Nam - Cam-pu-chia có dấu hiệu bất ổn.
- Trong xu thế hoà hoãn Đông – Tây của thế giới, các cường quốc (Mỹ, Liên Xô, Trung Quốc,...) và các nước trong khu vực Đông Nam Á có nhiều thay đổi, ảnh hưởng đến tình hình Việt Nam, nhưng tình trạng bất ổn, xung đột vẫn diễn ra ở nhiều nơi trên thế giới.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV cho HS làm bài tập nối theo nhóm

1. Chiến tranh biên giới Tây Nam	a. 17/2/1979
	b. Sau kháng chiến chống Mỹ thắng lợi
	c. Tập đoàn Pôn Pốt
1. Chiến tranh biên giới phía Bắc	d. 22/12/1978
	e. Từ Móng Cái đến Lai Châu
	f. 5/3/1979

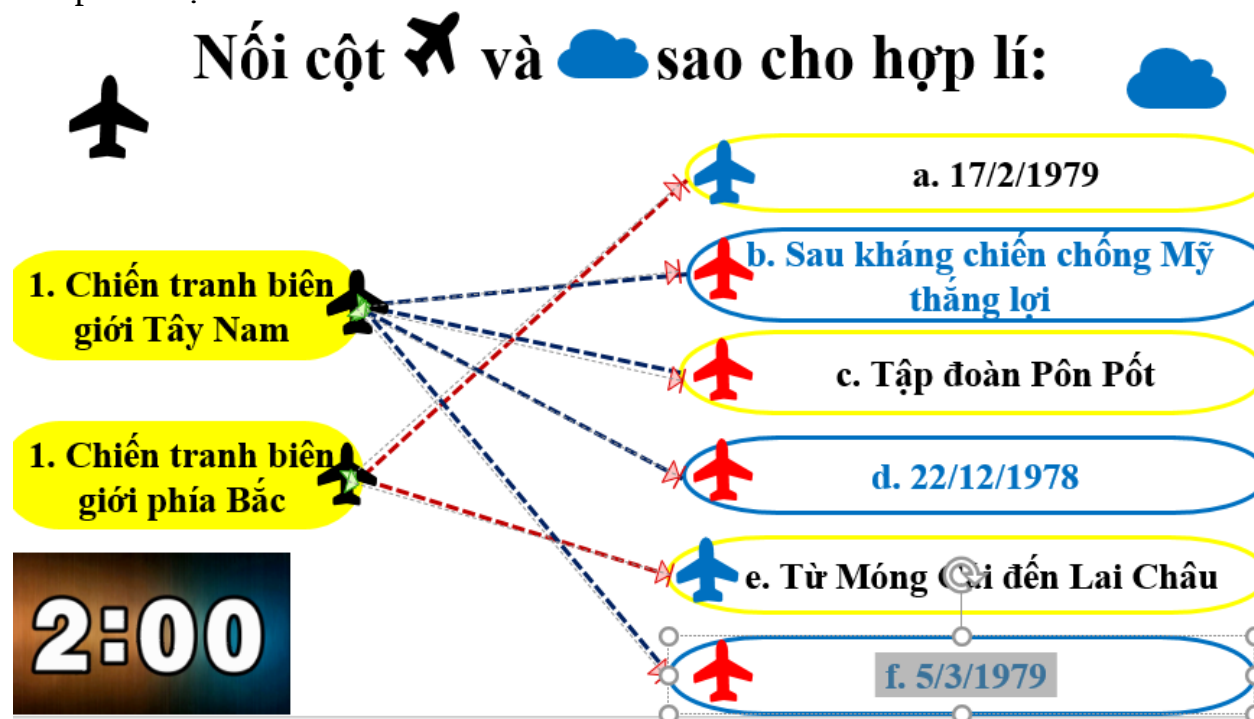
B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)
Sản phẩm dự kiến



B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Hãy viết một đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về các liệt sĩ đã hy sinh trong cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia ở biên giới từ sau 4/1975 đến nay

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 9: ĐẤU TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TỪ SAU THÁNG 4 -1975 ĐẾN NAY. MỘT SỐ BÀI HỌC LỊCH SỬ CỦA CÁC CUỘC KHÁNG CHIẾN BẢO VỆ TỔ QUỐC TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY (Tiết 2)

I. MỤC TIÊU – Tiết 1

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS nghe bài hát Nơi đảo xa và yêu cầu HS trả lời câu hỏi

Xem đoạn video và cho biết tên của bài hát?



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức

mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Diễn biến chính của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4/1975

a. Mục tiêu- - Trình bày được khái quát về diễn biến chính của cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia ở Biển Đông từ sau tháng 4-1975 đến nay.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1: Cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia của Việt Nam ở Biển Đông GV yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi ? Em hãy trình bày những hoạt động bảo vệ chủ quyền quốc gia của Việt Nam trên Biển Đông B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK. GV cung cấp thông tin hình ảnh <i>Trong các năm 1979, 1981, 1988, Việt Nam liên tục công bố Sách trắng khẳng định chủ quyền lãnh thổ, lãnh hải của Việt Nam.</i>  Năm 1982, Việt Nam thành lập huyện đảo Hoàng Sa (thuộc tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng) và huyện đảo Trường Sa (thuộc tỉnh Đồng Nai). Tháng 7 – 1989, sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, huyện đảo Hoàng Sa thuộc thành phố Đà Nẵng, huyện đảo Trường Sa thuộc tỉnh Khánh Hoà. Để bảo vệ chủ quyền biển đảo quốc gia, Việt Nam triển khai nhiều hoạt động thực thi chủ quyền ở huyện đảo Hoàng Sa và huyện đảo Trường Sa: triển lãm các hiện vật, xây dựng bia chủ quyền, thiết lập ngọn hải đăng, xây chùa, trường học, bưu điện, hỗ trợ cuộc sống người dân,...	2. Diễn biến chính của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4/1975 c. Cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia của Việt Nam ở Biển Đông - Sau Đại thắng Xuân 1975, Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam quản lí toàn bộ lãnh thổ Việt Nam, trong đó có quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa. - Trong quá trình bảo vệ chủ quyền quốc gia ở Biển Đông, Việt Nam luôn kiên định con đường đấu tranh bằng các biện pháp phù hợp với luật pháp quốc tế, trên nguyên tắc bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và lợi ích quốc gia

Việt Nam đã xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển kinh tế biển toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, hướng đến mục tiêu đưa Việt Nam sớm trở thành quốc gia mạnh về kinh tế biển, gắn với bảo đảm quốc phòng và an ninh.

Việt Nam tăng cường xây dựng lực lượng quản lý, bảo vệ biển, đảo vững mạnh về mọi mặt; kiên quyết, kiên trì đấu tranh chống các mưu đồ xâm phạm chủ quyền, quyền chủ quyền của Việt Nam trên Biển Đông; thực hiện công tác đối ngoại quốc phòng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

Việt Nam kiên quyết, kiên trì giải quyết tranh chấp biển, đảo bằng biện pháp hoà bình trên cơ sở luật pháp quốc tế



Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm và nhiều lần đến thăm bộ đội Hải quân. Lần thứ hai về thăm (15-9-1961), Người chỉ rõ: "Ngày trước ta chỉ có đêm và rừng, ngày nay ta có ngày, có tối, có biển. Biển ta rất lớn, ta phải biết giữ gìn nó". Đây không chỉ là tình cảm của Bác Hồ đối với Hải quân nhân dân Việt Nam, mà còn là định hướng chiến lược, sự khai quật và tầm nhìn của Bác nước ta về trách nhiệm của mọi thế hệ người Việt Nam phải bảo vệ chủ quyền, quyền tự do và hòa bình biển đảo ta trong tương lai.



Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN lần thứ 54 (AMM-54) vừa diễn ra theo hình thức trực tuyến đã ra thông cáo chung, trong đó có đề cập đến tình hình Biển Đông.

Ngày 14-3-1988, quân Trung Quốc đánh chiếm Gạc Ma, Cô Lin, Len Đao của Việt Nam. Trong cuộc chiến đấu bảo vệ biển đảo, hàng chục chiến sĩ Hải quân Việt Nam đã anh dũng hi sinh. Chính phủ Việt Nam đã thông báo cho Liên hợp quốc về vấn đề này



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

3. Ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4/1975 đến nay

a. Mục tiêu - - Nêu được ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4-1975 đến nay.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi trả lời câu hỏi ? Nêu ý nghĩa của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4/1975 đến nay B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK. GV cung cấp thông tin hình ảnh - <i>Cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc là chiến tranh tự vệ chính đáng của Việt Nam, bảo vệ vững chắc biên cương Tổ quốc, bảo vệ chủ quyền quốc gia, dân tộc của Việt Nam; góp phần bảo vệ hoà bình ổn định trong khu vực Đông Nam Á.</i> - <i>Chiến đấu bảo vệ và giữ gìn biển đảo khẳng định chủ quyền thực tế của Việt Nam trên Biển Đông. Đó là cuộc đấu tranh chính nghĩa, phù hợp với truyền thống anh dũng, bất khuất chống ngoại xâm của dân tộc, tuân thủ đúng luật pháp quốc tế; thể hiện ý chí quyết tâm của Việt Nam đấu tranh bằng các biện pháp phù hợp bảo vệ chủ quyền, giữ gìn hoà bình, ổn định để phát triển đất nước</i> B3: Báo cáo kết quả hoạt động. GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV. B4: Kết luận, nhận định (GV) GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	3. Ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4/1975 đến nay - Trong nước: Thắng lợi của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc của quân dân Việt Nam từ sau tháng 4-1975 đến nay đã làm thất bại ý đồ và hành động xâm lược, chống phá Việt Nam của các thế lực thù địch; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước. - Quốc tế: Với thắng lợi của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, Việt Nam đã làm tròn nghĩa vụ quốc tế đối với nhân dân Cam-pu-chia, thể hiện tinh thần đoàn kết quốc tế trong sáng; đồng thời tích cực góp phần bảo vệ độc lập dân tộc, hoà bình, ổn định ở Đông Dương và khu vực Đông Nam Á.

4. Một số bài học lịch sử của các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay

a. Mục tiêu-

- Nêu được những bài học cơ bản của các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

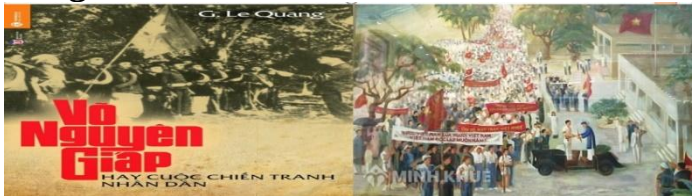
d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu HS thảo luận nhóm Lớp chia thành 4 nhóm: lập sơ đồ tư duy về những bài học lịch sử của cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay? Theo em bài học nào là quan trọng nhất vì sao B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK. GV cung cấp thông tin hình ảnh Luôn nêu cao tinh thần yêu nước và lòng nhân đạo cao cả của con người Việt Nam Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: "Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước". Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của khu vực, quốc	4. Một số bài học lịch sử của các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay - Bài học phát huy tinh thần yêu nước - Bài học củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc - Bài học kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại - Bài học phát triển, sáng tạo, nghệ thuật lãnh đạo và nghệ thuật quân sự

tế



Vận dụng sáng tạo và phát huy nghệ thuật lãnh đạo chính trị và quân sự toàn diện, thống nhất trong cả nước



Về bài học quan trọng nhất, các nhóm giải thích được lí do vì sao lại lựa chọn bài học đó.

Ví dụ: Lựa chọn bài học: Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc

Lí do: Trong các cuộc kháng chiến, chính sự đoàn kết một lòng của toàn dân tộc đã giúp chúng ta đánh thắng những kẻ thù hùng mạnh nhất với trang bị vũ khí hiện đại nhất. Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, những bài học lịch sử về củng cố, tăng cường khối đoàn kết toàn dân,... vẫn giữ nguyên giá trị.

Cốt lõi và chiều sâu của bài học lịch sử này là sự kiên định, sáng tạo trong thực hiện độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, bởi đây chính là nhu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ bao trùm, xuyên suốt, nhất quán có tính “sống còn” của dân tộc Việt Nam. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, cần kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, trong đó sức mạnh dân tộc – sức mạnh nội lực vẫn phải là chủ yếu.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: OẢN TỪ TÌ



Trò chơi sẽ có 6 câu hỏi trắc nghiệm. Để trả lời các câu hỏi này, em hãy đưa ra kí hiệu KÉO - BÚA - BAO chứa đáp án đúng mà các em tìm được trước camera nhé!

CÂU 1

Năm 1982 Việt Nam thành lập huyện đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh nào?

Khánh Hòa

Quảng Nam Đà Nẵng

Đồng Nai

CÂU 2

Trung Quốc đánh chiếm Gạc Ma, Cô Lin, Len Đao của Việt Nam vào thời gian nào?

1988

1989

1990

CÂU 3

"Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta..." là câu nói của ai?

Võ Nguyên Giáp

Phùng Quang Thanh

Chủ tịch Hồ Chí Minh

CÂU 4

Cuộc đấu tranh bảo vệ tổ quốc ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc là cuộc chiến tranh...

chiến tranh xâm lược

chiến tranh thế giới

chiến tranh tự vệ chính đáng

CÂU 5

Việt Nam kiên quyết kiên trì giải quyết tranh chấp biển đảo bằng biện pháp nào

Vũ lực

Hòa bình

Xâm lược

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Sản phẩm dự kiến

CH	1	2	3	4	5
DA	Quảng Nam và Đà Nẵng	1988	CT Hồ Chí Minh	CT tự vệ chính đáng	Hoà bình

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Viết một đoạn văn khoảng 10 dòng về một bài học lịch sử của cuộc kháng chiến bảo vệ tổ quốc từ năm 1945 đến nay mẹ em cho rằng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với thế hệ trẻ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tiết: 24

Ngày soạn: 21/11/2025

THỰC HÀNH CHỦ ĐỀ 3

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu lịch sử, các trò chơi lịch sử,...
- Tổ chức các hoạt động thực hành lịch sử tại lớp học.

2. Năng lực

- Năng lực chung:

- + Giải quyết vấn đề: thông qua vận dụng được kiến thức lịch sử và sử học để giải thích lịch sử qua bài tập tình huống.
- + Tự chủ, tự học, giao tiếp và hợp tác: thông qua việc quan tâm, yêu thích và tham gia các hoạt động tìm hiểu lịch sử.
- Năng lực riêng
- + Nhận thức và tư duy lịch sử. Thông qua khai thác thông tin tư liệu, quan sát hình ảnh để hệ thống được những nội dung kiến thức cơ bản đã học trong chủ đề 2.
- + Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng kiến thức lịch sử để lí giải những vấn đề của thực tiễn cuộc sống; Có khả năng tự tìm hiểu những vấn đề lịch sử, phát triển năng lực sáng tạo, có khả năng tiếp cận và xử lí thông tin từ những nguồn khác nhau, có ý thức và năng lực tự học lịch sử suốt đời.

3. Phẩm chất:

Giáo dục phẩm chất chăm chỉ, tự giác, tích cực tham gia các hoạt động học tập để giải quyết vấn đề.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- SGK, SBT, Kế hoạch bài dạy: dựa vào nội dung của Chương trình môn học SGK để chuẩn bị theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS.
- Máy tính, máy chiếu.

2. Học sinh

- Sách giáo khoa, sách bài tập.
- Tranh ảnh tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu và sự hướng dẫn của GV

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- Kích thích sự tò mò, lòng khát khao mong muốn tìm hiểu những điều chưa biết ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học.
- Định hướng kiến thức trọng tâm bài học: Thực hành chủ đề 3

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- Giáo viên tổ chức trò chơi cá cược: HS các cược một con số, trong Trong thời gian 20s em ghi được tên bao nhiêu thắng lợi trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ tổ quốc?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động - GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung bài mới.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC.

Nhiệm vụ 1. Tóm tắt những nội dung cơ bản được học trong chủ đề 3

a. Mục tiêu

- Học sinh hệ thống hóa được những nội dung kiến thức đã học trong chủ đề.

- Rèn luyện khả năng tự tìm hiểu những vấn đề lịch sử, phát triển năng lực sáng tạo, có khả năng tiếp cận và xử lý thông tin từ những nguồn khác nhau.

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- Gv chia lớp thành 4 nhóm, tóm tắt những nội dung kiến thức cơ bản trong chủ đề 2 bằng sơ đồ tư duy, bảng tóm tắt trên giấy A0, hoặc thiết kế trên PPT, Mindmap, infographic. – HS chuẩn bị ở nhà

Bước 2: thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc theo nhóm theo nội dung đã được chuẩn bị ở nhà, thời gian chuẩn bị: 5 phút/nhóm, thời gian trình bày: 5 phút/nhóm.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Nhóm HS lần lượt trình bày sản phẩm của mình.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm.

- GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

SẢN PHẨM DỰ KIẾN: Học sinh hoàn thành được Phiếu học tập.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ BUỔI NGHE TỔNG KẾT BÀI HỌC

Ngày: _____ Thời gian: _____

Họ và tên: _____

Lớp: _____ Môn học: _____

1. Hãy viết ba điều mình đã học từ bài học hôm nay:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Điểm mạnh của bài học hôm nay:

.....

3. Hãy viết một câu hỏi liên quan đến bài học?

.....

4. Đánh giá buổi học từ 1 đến 5 (1: Không tốt, 5: Rất tốt):

Nội dung: _____

Phương pháp giảng dạy: _____

Sự tương tác giữa người thuyết trình và các bạn lắng nghe: _____

Tổng thể: _____

Nhiệm vụ 2: Bài tập TN GV phát cho HS.

Tiết: 25

Ngày soạn: 25/11/2025

BÀI 10:
KHÁI QUÁT VỀ CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY
(Tiết 1)

I. MỤC TIÊU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được bối cảnh lịch sử của Việt Nam trước khi tiến hành đổi mới (1986).
- Trình bày được những nội dung cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

*** Năng lực riêng:**

Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về công cuộc Đổi mới của Việt Nam từ năm 1986 đến nay.

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Ý thức được trách nhiệm của thế hệ trẻ trong xây dựng và phát triển đất nước.
Đánh giá được thời cơ và thách thức của Việt Nam trong thời đại Cách mạng 4.0.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) **Mục tiêu:** Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) **Nội dung:**

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) **Tổ chức thực hiện:**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem hình ảnh và yêu cầu HS trả lời câu hỏi

Ông là ai?

- ✓ Tên thật là Nguyễn Văn Cúc (Mười Cúc), sinh ngày 1/7/1915 trong 1 gia đình công chức tại xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ (Hưng Yên).
- ✓ Từng giữ các trọng trách: Bí thư Thành ủy Sài Gòn-Chợ Lớn, Ủy viên Thường vụ Xứ ủy Nam Bộ trong kháng chiến; Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh sau ngày thống nhất đất nước; rồi được giao trọng trách làm Tổng Bí thư của Đảng năm 1986
- ✓ Được xem là Tổng bí thư đổi mới



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Năm 1989, sau nhiều năm thiếu lương thực trầm trọng, Việt Nam trở thành nước xuất khẩu gạo. Đến năm 2021, với tổng kim ngạch xuất khẩu gạo đạt gần 3,3 tỉ USD, hạt gạo Việt Nam đã có mặt ở hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ, giữ vững vị trí của Việt Nam là một trong ba nước xuất khẩu gạo lớn nhất trên thế giới. Thành tựu và bước đột phá này gắn liền với tiến trình phát triển của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay. Vậy công cuộc Đổi mới đất nước ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay trải qua

những giai đoạn phát triển nào? Nội dung chính của các giai đoạn này là gì?? Bài học sẽ giúp em tìm hiểu về những vấn đề trên.



HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Khởi đầu công cuộc đổi mới (1986 – 1995)

- a. **Mục tiêu**- - Nêu được bối cảnh lịch sử của Việt Nam trước khi tiến hành đổi mới (1986).
- b. **Nội dung**: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c. **Sản phẩm**: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. **Tổ chức thực hiện**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM												
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Nhiệm vụ 1 GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi trả lời câu hỏi ? Trình bày bối cảnh lịch sử của công cuộc đổi mới ở Việt Nam năm 1986 ? Công cuộc đổi mới ở Việt Nam được triển khai trên những lĩnh vực nào? trọng tâm của công cuộc đổi mới là gì? Nhiệm vụ 2 GV yêu cầu HS thảo luận nhóm hoàn thành bảng sau <table border="1"> <thead> <tr> <th>Lĩnh vực</th><th>Nội dung</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Quan điểm đổi mới</td><td></td></tr> <tr> <td>Kinh tế</td><td></td></tr> <tr> <td>Chính trị</td><td></td></tr> <tr> <td>Văn hóa-xã hội</td><td></td></tr> <tr> <td>Đối ngoại</td><td></td></tr> </tbody> </table> B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK. GV cung cấp thông tin hình ảnh NV1	Lĩnh vực	Nội dung	Quan điểm đổi mới		Kinh tế		Chính trị		Văn hóa-xã hội		Đối ngoại		1. Khởi đầu công cuộc đổi mới (1986 – 1995) - Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (1986) đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, chính thức mở đầu công cuộc Đổi mới. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (1991) và các hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục bổ sung, phát triển đường lối đổi mới. Công cuộc Đổi mới được triển khai trên nhiều lĩnh vực, trọng tâm là đổi mới trên lĩnh vực kinh tế.
Lĩnh vực	Nội dung												
Quan điểm đổi mới													
Kinh tế													
Chính trị													
Văn hóa-xã hội													
Đối ngoại													



NV2



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

NV1

? Trình bày bối cảnh lịch sử của công cuộc đổi mới ở Việt Nam năm 1986

Ở Việt Nam, sau 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội (1976 – 1985) đã đạt được nhiều thành tựu, song cũng gặp nhiều khó khăn, sai lầm, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế – xã hội.

Tháng 12-1986, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, đề ra đường lối đổi mới toàn diện, mở ra bước ngoặt trong công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam

? Công cuộc đổi mới ở Việt Nam được triển khai trên những lĩnh vực nào? trọng tâm của công

cuộc đổi mới là gì?

Nội dung của công cuộc Đổi mới được đề ra tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986) và được bổ sung, phát triển tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (1991). Trải qua hai kế hoạch 5 năm (1986–1990 và 1991 – 1995), công cuộc Đổi mới được triển khai trên nhiều lĩnh vực, trọng tâm là đổi mới trên lĩnh vực kinh tế.

NV2

Lĩnh vực	Nội dung
Quan điểm đổi mới	– Đổi mới đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội không phải là thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa, mà làm cho mục tiêu đó được thực hiện có hiệu quả bằng những quan niệm đúng đắn về chủ nghĩa xã hội, những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp – Đổi mới phải toàn diện và đồng bộ từ kinh tế và chính trị đến tổ chức, tư tưởng, văn hoá. Đổi mới kinh tế phải gắn với đổi mới chính trị, nhưng trọng tâm là đổi mới kinh tế.
Kinh tế	Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, xoá bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, chuyển - sang cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước; đổi mới cơ cấu kinh tế, xây dựng nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần; điều chỉnh cơ cấu đầu tư; mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại.
Chính trị	Xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; đổi mới sự lãnh đạo của Đảng.
Văn hoá-xã hội	Đổi mới chính sách văn hoá – xã hội, phát huy yếu tố con người và lấy việc phục vụ con người là mục đích cao nhất.
Đối ngoại	Mở rộng quan hệ với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị – xã hội khác nhau trên cơ sở các nguyên tắc cùng tồn tại hoà bình,...

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế (1996 – 2006)

a. Mục tiêu- Trình bày được những nội dung cơ bản của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN - HỌC SINH	DỰ KIẾN SẢN PHẨM										
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) GV yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi ? Về sơ đồ tư duy nội dung cơ bản của đường lối đổi mới giai đoạn 1996 – 2006 ? Hoàn thành bảng sau Nội dung cơ bản của đường lối đổi mới giai đoạn 1996 – 2006 <table border="1" data-bbox="131 888 935 1108"> <thead> <tr> <th>Lĩnh vực</th><th>Nội dung</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Kinh tế</td><td></td></tr> <tr> <td>Chính trị</td><td></td></tr> <tr> <td>Văn hóa-xã hội</td><td></td></tr> <tr> <td>Đối ngoại</td><td></td></tr> </tbody> </table> B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK. GV cung cấp thông tin hình ảnh 	Lĩnh vực	Nội dung	Kinh tế		Chính trị		Văn hóa-xã hội		Đối ngoại		2. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế (1996 – 2006) - Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (1996) và lần thứ IX (2001) của Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục bổ sung, phát triển đường lối đổi mới, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.
Lĩnh vực	Nội dung										
Kinh tế											
Chính trị											
Văn hóa-xã hội											
Đối ngoại											



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Lĩnh vực	Nội dung
Kinh tế	- Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; coi trọng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn; gắn việc đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá với từng bước phát triển kinh tế tri thức. - Xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá; gắn tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.
Chính trị	Đổi mới hệ thống chính trị, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; củng cố quốc phòng, an ninh.
Văn hóa-xã hội	Chú trọng phát triển nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; phát triển giáo dục, y tế và giải quyết các vấn đề xã hội.
Đối ngoại	Đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ quốc tế; chủ động hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế....

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV cho HS trả lời các câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1: Công cuộc đổi mới đất nước được đề ra tại đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ mấy?

A. VI.

B.VII.

C. VIII.

D. XIX.

Câu 2: Nội dung của công cuộc đổi mới năm 1986 trọng tâm là đổi mới trên lĩnh vực nào?

A. Quốc phòng. B. Văn hóa. C. Chính trị. D. Kinh tế.

Câu 3: về chính trị xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa của dân do dân và vì dân lấy liên minh, tầng lớp (giai cấp) nào làm nền tảng?

A. Liên minh công nông và giai cấp Tư sản. B. Liên minh công nông và tầng lớp trí thức.
C. Liên minh công nông và giai cấp quý tộc. D. Liên minh công nông và giai cấp địa chủ.

Câu 4: Việt Nam thực hiện đường lối đối ngoại như thế nào?

A. Độc lập, tự chủ, mở rộng đa phương hóa và đa dạng hóa các mối quan hệ đối ngoại
B. Sẵn sàng làm bạn với tất cả các nước. C. Hòa bình hữu nghị. D. Trung lập.

Câu 5: Giai đoạn nào của công cuộc đổi mới đã tạo cơ sở vững chắc để Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới đưa đất nước phát triển trong cả giai đoạn tiếp theo?

A. 1945 – 1954. B. 1975 – 1986. C. 1986 – 1995. D. 1991 – 1995.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
 - HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)
- Sản phẩm dự kiến

CH	1	2	3	4	5
DA	A	D	B	A	C

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Sưu tầm tư liệu từ sách báo và internet viết một đoạn văn ngắn chứng minh đổi mới là lựa chọn “sống còn” đối với dân tộc Việt Nam

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
 - Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.
-